

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 11/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoàng Diễm
2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 06/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 29/8/2025 đối với bị cáo:

Phan Hoàng V, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số B, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 083097009033; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: không; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng L và bà Phan Thị Thu N; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: có 03 tiền án.

- Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt đối với Phan Hoàng V 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 03 năm 06 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2019.

- Tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt đối với Phan Hoàng V 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2021.

- Tại Bản án số 68/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt đối với Phan Hoàng V 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2024.

- Tiền sự: có 01 tiền sự: tại Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 13/11/2024 của Công an phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh

Long) xử phạt đối với V số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 20/02/2014 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 100.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

- Tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 15/5/2014 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 150.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

- Tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của Ủy ban nhân dân phường E1, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với V thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 27/4/2015 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 21/12/2015 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 06/7/2016 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân phường E1, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với V thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với V thời hạn 18 tháng. Đến ngày 07/4/2017, Cơ sở G xã hội quyết định tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 700.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định Số 09/QĐ-XPHC ngày 13/12/2019 của Công an phường E, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với V số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân phường E1, thành phố B (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với V thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong quyết định ngày 20/4/2020).

- Tại Quyết định Số 43/QĐ-TA ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (chưa chấp hành quyết định).

- Tại Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, theo Quyết định Số 20/QĐ-TA ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5) tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh V từ ngày 28/02/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đoàn Công V1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thị Thu N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số B, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Đoàn Thị S, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 28/12/2024, Phan Hoàng V đi bộ từ nhà của V ở Số B, Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) đến đường T theo hướng từ Thánh thất C về chợ Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long). Khi đi đến gần khu vực Cổng Ba V2 ở khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long), V thấy T sửa tivi của ông Đoàn Công V1 ở Số A, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) mở cửa, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đi vào trong nhà nhìn thấy ông Đoàn Công V1 đang nằm ngủ trên ghế, bên cạnh là bàn gỗ có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, đang sạc pin. V lén lút rút dây sạc khỏi điện thoại và lấy điện thoại di động Samsung J7 bỏ vào túi quần thì tín hiệu báo ngắt kết nối sạc của điện thoại phát âm thanh nên ông Văn T1 dậy và phát hiện V, V bỏ chạy về hướng Thánh thất Cao Đ đi về nhà V, ông V1 đuổi theo V nhưng không kịp. Ngày 29/12/2024, V bán điện thoại di động Samsung J7 trộm được cho Nam thanh niên tên T2, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể với giá 150.000 đồng, V tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng:

Do bà Phan Thị Thu N (mẹ ruột Phan Hoàng V) giao nộp: 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên áo có chữ WTIQUE; 01 (Một) quần Jean ngắn, màu xanh, lưng quần có chữ JEANE; 01 (Một) nón vải màu đen, có chữ CHANEL; 03 (Ba) ống kim tiêm y tế; 02 (Hai) chai nước; 01 (Một) gói thuốc lá hiệu SCOTT; 01 (Một) quẹt ga; 01 (Một) dao cắt kính.

Ngoài các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (Một) đĩa DVD lưu trữ 01 tập tin đoạn file camera do ông Đoàn Công V1 giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản Số 428/KL-HĐĐG ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, màn hình bị bể, điện thoại đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được). Trị giá tài sản ngày 28/12/2024 là 100.000 đồng.

Bị hại Đoàn Công V1 không yêu cầu Phan Hoàng V bồi thường giá trị điện thoại bị chiếm đoạt.

Đối với 01 (Một) đoạn camera do ông Đoàn Công V1 giao nộp ghi lại diễn biến V chiếm đoạt tài sản của bị hại là vật chứng của vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên áo có chữ WTIQUE; 01 (Một) quần Jean ngắn, màu xanh, lưng quần có chữ JEANE; 01 (Một) nón vải màu đen, có chữ CHANEL; 03 (Ba) ống kim tiêm y tế; 02 (Hai) chai nước; 01 (Một) gói thuốc lá SCOTT; 01 (Một) quẹt ga và 01 (Một) dao cắt kính chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Phan Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội, lời khai là lời khai bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSKV5 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên áo có chữ WTIQUE; 01 (Một) quần Jean ngắn, màu xanh, lưng quần có chữ JEANE; 01 (Một) nón vải màu đen, có chữ CHANEL; 03 (Ba) ống kim tiêm y tế; 02 (Hai) chai nước; 01 (Một) gói thuốc lá SCOTT; 01 (Một) quẹt ga và 01 (Một) dao cắt kính.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại trình bày: việc bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại như cáo trạng nêu là đúng. Tài sản bị mất không thu hồi được nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Đoàn Thị S trình bày: bà không chứng kiến sự việc bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại nhưng Công an có trích xuất hình ảnh từ dữ liệu camera nhà bà để truy tìm bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 22 giờ 45 phút ngày 28/12/2024, tại Nhà số A, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long), Phan Hoàng V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen, màn hình bị bể một phần trị giá 100.000 đồng của ông Đoàn Công V1.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 100.000 đồng. Bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa

án tích và đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên áo có chữ WTIQUE; 01 (Một) quần Jean ngắn, màu xanh, lưng quần có chữ JEANE; 01 (Một) nón vải màu đen, có chữ CHANEL; 03 (Ba) ống kim tiêm y tế; 02 (Hai) chai nước; 01 (Một) gói thuốc lá SCOTT; 01 (Một) quạt ga và 01 (Một) dao cắt kính là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V truy tìm người mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hoàng V 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu trắng, trên áo có chữ WTIQUE; 01 (Một) quần Jean ngắn, màu xanh, lưng quần có chữ JEANE; 01 (Một) nón vải màu đen, có chữ CHANEL; 03 (Ba) ống kim tiêm y tế; 02 (Hai) chai nước; 01 (Một) gói thuốc lá SCOTT; 01 (Một) quạt ga và 01 (Một) dao cắt kính. *(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý)*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. An Hội (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình